

Số: 116/QĐ-TKT

Ninh Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách năm 2025
của Thống kê tỉnh Ninh Bình

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Thông báo số 133/TB-CTK ngày 24/8/2026 của Cục Thống kê thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-CTK ngày 24/8/2026 của Cục Thống kê thông báo điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Thống kê tỉnh Ninh Bình (*chi tiết tại biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kế hoạch tài chính, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng Thống kê Tổng hợp (để p/h đăng tin);
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Mạnh Hồng

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-TKT ngày 09/9/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số liệu theo Thông báo số 133/TB-CTK ngày 14/4/2026	Số liệu điều chỉnh theo Thông báo 310/TB-CTK ngày 24/8/2026 (+/-)	Số liệu quyết toán sau điều chỉnh
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	2.008.257		2.008.257
2	Dự toán được giao trong năm	127.972.666.000		127.972.666.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	127.794.794.257		127.794.794.257
4	Kinh phí thực nhận trong năm	123.582.042.577		123.582.042.577
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	123.582.042.577		123.582.042.577
7	Kinh phí giảm trong năm	2.041.931.680	2.151.000.000	4.192.931.680
8	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	2.351.000.000	-2.151.000.000	200.000.000

Ghi chú: Số liệu điều chỉnh là dự toán kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên NSNN do sắp xếp tinh gọn bộ máy (Loại 340-Khoản 341) theo kiến nghị của Bộ Tài chính.